TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /2019/QĐST-HNGĐ

Hương Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Anh Bùi Xuân T1, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Bùi Xuân T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung*: Chị Đoàn Thị T và anh Bùi Xuân T1 thỏa thuận thống nhất có hai con chung Bùi Thị Hoài P, sinh ngày: 21/11/1994 và Bùi Tiến D, sinh ngày: 26/5/1997. Hiện nay cháu P và cháu D đã trưởng thành nên chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

2.2.*Về quan hệ tài sản*: Chị Đoàn Thị T và anh Bùi Xuân T1 thỏa thuận, thông nhất tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Chị Đoàn Thị T và anh Bùi Xuân T1 không vay nợ chung và cũng như không ai vay nợ chị T, anh T1 tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004628, ngày 15 tháng 5 năm 2019. Trả lại cho chị Đoàn Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ,vp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung